TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2019
"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Ngọc Tuân.

+ Ông Phạm Duy Hiển.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 29/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐHPT – ST ngày 16/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Thanh S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Vũ Thanh L, sinh năm 1915

3.2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1920.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

3.3. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn ngày 17/12/1999. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S hay ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ bất chính nên thường hay đánh đập chị, có lần anh S mua thuốc cỏ về bắt chị phải uống, về kinh tế anh S đi làm về chỉ đưa cho chị vài trăm nghìn không đủ để chi tiêu trong gia đình mọi khoản chi tiêu lo cho cuộc sống của gia đình mình chị phải đứng ra lo liệu, có lần anh đưa cho chị 30 triệu, chị đã sử dụng vào việc chi tiêu công việc trong gia đình nhưng anh S lại đòi lại và đe dọa chị nếu không trả thì sẽ giết. Thời gian tháng 11/ 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị và các con phải đưa nhau về nhà ngoại ở. Quan hệ tình cảm vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2004 đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 29/12/2000 và Vũ Thị X, sinh ngày 06/9/2004. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thanh S không viết bản tự khai và đề nghị Tòa án lấy lời khai của anh. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/12/2018, anh Vũ Thanh S khai: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn ngày 17/12/1999. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh cho rằng do chị H có nhiều biểu hiện quan hệ nam nữ không lành mạnh, anh đã lựa lời khuyên bảo nhưng chị không nghe. Ngoài ra vợ chồng còn có nhiều quan điểm bất đồng trong việc làm ăn kinh tế, có lần anh đưa cho chị H 30 triệu để gửi tiết kiệm nhưng chị H lại sử dụng chi tiêu vào việc gì anh không biết. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm đã chấm dứt từ năm 2004 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tháng 11/2018 chị H cùng các con đã về bên ngoại ở, anh cũng mong muốn vợ chồng đoàn tụ còn nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 29/12/2000 và Vũ Thị X, sinh ngày 06/9/2004 hiện đang ở với chị H, anh đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng các con, nếu các cháu có nguyện vọng ở với bố hay mẹ đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu nếu các cháu có nguyện vọng ở với anh thì anh nhất trí nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị H được ly hôn anh S.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Xuyến sinh ngày 06/9/2004 cho chị H nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung

- Về án phí: Chị H chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Thanh S có hộ khẩu thường trú và trú tại thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Vũ Thanh S đến Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc để giải quyết vụ kiện xin ly hôn giữa chị H và anh S. Tại biên bản lấy lời khai anh S đã trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Khi Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và H giải nhưng anh S đều vắng mặt, do vụ án không tiến hành H giải được nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng

vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau cưới tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, phần do anh S nghi ngờ chị H có quan hệ nam nữ bất chính nên vợ chồng mất lòng tin ở nhau, ngoài ra trong việc làm ăn kinh tế vợ chồng cũng không tin tưởng nhau anh S cho là có số tiền 30.000.000đồng đưa cho chị H gửi tiết kiệm nhưng chị H lại đem chi tiêu vào việc gì anh S không biết, trong khi chị H cho rằng mọi công việc trong gia đình chị phải lo toan, tiền anh S đi làm về chỉ đưa cho chị một vài trăm không đủ chi tiêu cũng chính vì thế nên vợ chồng luôn xảy ra những mối bất hòa kéo dài nhiều năm nay không giải quyết được thậm trí đã nhiều lần xảy ra đánh cãi nhau, gia đình, đoàn thể, chính quyền địa phương cũng đều xác định tình cảm vợ chồng anh S và chị H khó có khả năng để đoàn tụ. Bản thân anh S cũng xác định từ năm 2004 vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng quan hệ tình cảm đã chấm dứt từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh S mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng trong khi chị H xác định không còn tình cảm với anh S nên chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh S, anh S cũng đã có quan điểm nếu chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh cũng nhất trí. Xét thấy đời sống chung của chị H và anh S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị ị H, xử cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 29/12/2000 và Vũ Thị X, sinh ngày 06/9/2004 hiện đang ở với chị H. Xét thấy cháu T đến nay đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên HĐXX không đặt ra giải quyết giao cháu cho bố hay mẹ nuôi cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu. Đối với cháu X có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con nên giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu X là phù hợp pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị H tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét đó là sự tự nguyện của chị nên HĐXX chấp nhận

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Vũ Thanh S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Thị X, sinh ngày 06/9/2004 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị ị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003500 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc.
- UBND xã Gia Tân, huyện Gia Lộc.
- Lưu hồ sơ.